

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-7-2017.

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG – KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Đảnh

2. Ông Nguyễn Văn Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Xuân Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 tranh chấp về ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng N – sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố T, thị trấn K, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Huỳnh Kim N – sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người giám hộ của nguyên đơn: **Ngô Thị Ánh M** - sinh năm 1961 (bà M là mẹ anh N, do anh N bị khiếm thị), có mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày: Anh N và chị Huỳnh Kim N có sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, khoảng thời gian sau này vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do chị N ở nhà chơi bời, đánh bài, số đề, mặc dù anh N có khuyên nhiều lần nhưng chị N không nghe mà còn chửi lại. Mặt khác anh N và chị N đã sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay.

Nay anh N thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Huỳnh Kim N.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao Nguyễn N Bích Vân – sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Đăng Minh – sinh ngày 30/3/2012 cho chị Huỳnh Kim N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh N không đồng ý cấp dưỡng; Tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Kim N trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh N về tình trạng hôn nhân. Chị N và anh N có chung sống như vợ chồng từ năm 2006 và không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh N thường xuyên nhậu nhẹt và về nhà không lo được cơm nước cho vợ, con nên vợ chồng thường chửi bới nhau. Nay anh N xin ly hôn chị N cũng đồng ý. Mặt khác hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay.

Về con chung: Chị N và anh N thỏa thuận giao Nguyễn Ngọc Bích V- sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Đăng M- sinh ngày 30/3/2012 cho chị N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và tại phiên tòa chị N yêu cầu anh N cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tổ tụng dân sự; Về nội dung vụ án do hôn nhân không có giá trị pháp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh N và chị N; Giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; Về tài sản và nợ chung không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về hôn nhân: Giữa anh Nguyễn Hoàng N và chị Huỳnh Kim N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến tháng 8/2016 (đã ly thân cho đến nay) nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau: “1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý” .

Nay anh N có yêu cầu ly hôn, chị N cũng đồng ý, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng N và chị Huỳnh Kim N.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai vợ chồng giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bích V- sinh ngày 20/8/2008 và Nguyễn Đăng Minh - sinh ngày 30/3/2012 cho chị Huỳnh Kim N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và buộc anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức lương tối thiểu là 650.000^d, tổng cộng anh N phải cấp dưỡng hàng tháng cho hai con chung là 1.300.000^d cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí: - Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d, anh N yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0001612 ngày 26/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong). Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí là 300.000^d.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; các Điều 14, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ giữa anh Nguyễn Hoàng N và chị Huỳnh Kim N không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh N và chị N về việc: Giao cháu Nguyễn N Bích Vân- sinh ngày 20/8/2008 và cháu Nguyễn Đăng Minh - sinh ngày 30/3/2012 cho chị Huỳnh Kim N tiếp tục nuôi dưỡng và anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.300.000^d đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung;

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí: Áp dụng các điều 144; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d, anh N yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0001612 ngày 26/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong).

Anh N phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án DS huyện Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, tập án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm